TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1725/2023/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 17 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 2493/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

1. Ông Trương Anh H, sinh năm 1977;

2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ thường trú và cư trú: Số 40, Trương Định, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 24 tháng 10 năm 2023, ông H và bà Th cùng nộp đơn yêu cầu "công nhận thuận tình ly hôn". Quá trình vận động hòa giải, ông H và bà Th thống nhất không hòa giải đoàn tụ; Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 09/11/2023. Ông H và bà Th cùng cư trú tại thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai và đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, đơn yêu cầu của Ông H, bà Th được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Ông Trương Anh H và bà Nguyễn Thị Th chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 70 ngày 31/7/2001. Ông H và bà Th xác định có 02 (hai) con chung là cháu Trương Thanh Th, sinh

ngày 03/11/2002 và cháu Trương Trung H, sinh ngày 25/10/2005. Do các con chung đã trưởng thành, có khả năng tự lao động nên ông H, bà Th nên không yêu cầu Tòa giải quyết về con chung. Ông H, bà Th xác định tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình chung sống ông H và bà Th thừa nhận hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Ông H và bà Th xác định tình cảm không còn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Xét thấy ông H và bà Th thực sự tự nguyện ly hôn, do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của ông H và bà Th.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Trương Anh H và bà Nguyễn Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông H, bà Th xác định có 02 con chung là cháu Trương Thanh Th, sinh ngày 03/11/2002, cháu Trương Trung H, sinh ngày 25/10/2005. Do các con đã trưởng thành, có khả năng tự lao động nên ông H, bà Th nên không yêu cầu Tòa giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Ông H, bà Th xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trương Anh H và bà Nguyễn Thị Th mỗi người phải chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng lệ phí ông H, bà Th đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009369 ngày 01/11/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Ông H, bà Th đã nộp đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Huệ